

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: ☒ Giảng viên; ☐ Thỉnh giảng

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Tổ chức và quản lý vận tải

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN XUÂN LONG

2. Ngày tháng năm sinh: 09/11/1978; ☒ Nam; ☐ Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nam Cát, Nam Đàn, Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 148 Diên Hồng, Phường 1, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 148 Diên Hồng, Phường 1, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 090-2693-078;

E-mail: nxlong@hcmut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 03/2006 đến 03/2009: Nghiên cứu viên, Công ty TNHH Hệ thống Xã hội (Nhật Bản).

Từ 09/2012 đến 09/2014: Nghiên cứu viên sau Tiến sĩ, Viện Công nghệ Tokyo (Nhật Bản).

Từ 01/2015 đến 01/2019: Giảng viên, Bộ môn Cầu Đường, Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ 01/2019 đến nay: Giảng viên, Phó trưởng bộ môn, Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường
Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ
Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan: 028-3864-7256

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết
hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 03 năm 2004; ngành: Kỹ thuật Xây dựng Dân dụng;
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Tohoku, Nhật Bản.

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 03 năm 2006; ngành: Khoa học Dữ liệu Xã hội và
Nhân văn; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Tohoku, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 09 năm 2012; số văn bằng: 550; ngành: Kỹ thuật Phát
triển Quốc tế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Công nghệ Tokyo, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học
Bách khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao
thông Vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Quy hoạch giao thông công cộng

- Tổ chức giao thông

- An toàn giao thông

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 04 đề tài, trong đó chủ nhiệm 03 đề tài cấp Cơ sở; chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ.

- Đã công bố (số lượng) 42 bài báo khoa học, trong đó có 13 bài báo trên Tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (SSCI, SCIE, ESCI, Scopus); 05 bài báo đăng trong Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế (Scopus, Q4).

- Đã được cấp (số lượng)..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Luôn chấp hành các chính sách của Đảng, tuân thủ pháp luật của Nhà nước, thực hiện đúng các quy định của Nhà trường.

- Trung thực, khiêm tốn, vui vẻ và hòa đồng với tập thể. Hỗ trợ và chia sẻ công việc với các đồng nghiệp. Nhiệt tình, tâm huyết trong công tác giáo dục và đào tạo sinh viên.

- Nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ truyền đạt kiến thức và kỹ năng chuyên ngành cho sinh viên thông qua công tác giảng dạy trên lớp, hướng dẫn thực tập và luận văn tốt nghiệp.

- Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học giữa giáo viên, sinh viên với các giáo sư nước ngoài để từng bước phổ biến kiến thức và kỹ thuật tới cộng đồng.

- Nâng cao kỹ năng giảng dạy, ngoại ngữ, tin học và cập nhật những công cụ hỗ trợ giảng dạy hiện đại và hiệu quả cao phù hợp với những thay đổi nhanh chóng của thời đại.

- Rèn luyện sức khỏe, giữ gìn phong cách và đạo đức của người giảng viên Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019				8	150	180	330/680/238,5
2	2020-2021			1	10	110,6	54	164,6/362,2/255
3	2021-2022				11	184,2	0	184,2/301,1/255
03 năm học cuối								
4	2022-2023	1			8	102	52,5	154,5/271,9/255

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	2023-2024				15	174.4	54	228,4/435,3/255
6	2024-2025				11	113,9	52	165,9/360,1/255

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh, tiếng Nhật

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☒ ; Tại nước: Nhật Bản; Từ năm 1998 đến năm 2004

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ ; Tại nước: Nhật Bản năm 2006

- Bảo vệ luận án TS ☒ ; Tại nước: Nhật Bản năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: chương trình chất lượng cao bằng tiếng Anh, chương trình định hướng Nhật Bản bằng tiếng Nhật.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Đối tượng ☐ khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Ngọc Phước		HVCH	x		7/2016 - 12/2016	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP.HCM	27/04/2017
2	Phan Trúc Bình		HVCH	x		7/2016 - 12/2016	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP.HCM	08/11/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Võ Mạnh Thông		HVCH	x		2/2021 - 6/2021	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP.HCM	31/12/2021
4	Lê Văn Lưu	x			x	9/2017 - 12/2024	Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP.HCM	11/04/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu áp dụng tiêu chí chiều dài dòng chờ để đánh giá mức độ ùn tắc giao thông đô thị.	CN	T-KTXD-2018-56 Cấp Cơ sở	07/2018 - 07/2019	04/07/2019 Kết quả: Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Xây dựng mô hình mô phỏng phương pháp loại trừ hiện tượng tụ nhóm (bunching) của xe buýt	CN	T-KTXD-2019-44 Cấp Cơ sở	09/2019 - 09/2020	24/03/2021 Kết quả: Đạt
3	Phân tích cấu trúc các yếu tố tâm lý dẫn đến hành vi điều khiển xe gắn máy và xe mô tô 2 bánh tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông của học sinh và sinh viên – Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Phú Yên.	CN	C2021-20-36 Cấp Cơ sở	02/2021 - 02/2022	31/12/2021 Kết quả: Tốt
4	Phân tích cấu trúc tương tác giữa đặc điểm tính cách và hành vi lái xe tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông của học sinh trung học phổ thông	CN	B2023-20-06 Cấp Bộ	02/2023 - 02/2025	03/04/2025 Kết quả: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	An application of social force approach for motorcycle dynamics. https://www.jstage.jst.go.jp/article/eastpro/2011/0/2011_0_319/_article/-char/en	2	X	Proceedings of the Eastern Asia Society for Transportation Studies, (ISSN: 1881-1132)		24	8, 319	09/2011
2	Describing non-lane-based motorcycle movements in motorcycle-only traffic flow.	3	X	Transportation Research Record:	SCIE, IF=1.6,	36	2281(1), 76-82	1/2012

	https://doi.org/10.3141/2281-10			Journal of the Transportation Research Board (ISSN: 0361-1981)	Q2			
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
3	The effect of past experiences on the estimation of the expected shipment times on highly variable routes: A case study in the Lao People's Democratic Republic. https://doi.org/10.1080/13675567.2012.751967	3		International Journal of Logistics Research and Applications	SSCI, IF= 1.451, Q1	1	16(1), 1-13	11/2012
4	Safety Spaces for Overtaking Movements in Motorcycle Traffic Flow. https://easts.info/on-line/proceedings/vol9/PDF/P357.pdf	2	X	Proceedings of the Eastern Asia Society for Transportation Studies, (ISSN: 1881-1132)		10	9, 357	09/2013
5	Traffic conflict assessment for non-lane-based movements of motorcycles under congested conditions. https://doi.org/10.1016/j.iatssr.2013.10.002	3	X	IATSS Research (ISSN: 0386-1112)	ESCI, IF= 3.2, Q1	59	37(2), 137-147	11/2013
6	The valuation of shipment time variability in Greater Mekong Subregion. https://doi.org/10.1016/j.tranpol.2014.01.001	3		Transport Policy (ISSN: 0967-070X)	SSCI, IF= 1.726, Q1	11	32, 25-33	01/2014
7	Mixed flow observation using video cameras on probe vehicles: a case study in Ho Chi Minh City. https://www.hksts.org/conf14o.pdf	5	X	Proceedings of the 19th International Conference of Hong Kong Society for Transportation Studies (ISSN: 978-988-15814-3-3)			374-381	12/2014
8	Inland cargo flow modelling considering shipment time variability on cross-border transport. http://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/03081060.2015.1048947?journalCode=gtpt20	3		Transportation Planning and Technology (ISSN: 0308-1060)	SSCI, IF= 1.3, Q2	12	38(6), 664–683	06/2015
9	Nghiên cứu đề xuất phương án lựa chọn đầu tư nâng cấp	2		Tạp chí Giao thông Vận tải			12, 64-68	12/2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	cải tạo các tuyến đường bộ tại TP. Hồ Chí Minh			(ISSN: 2354-0818)				
10	Phân tích sở hữu xe máy hộ gia đình tại TP. Hồ Chí Minh	2		Tạp chí Giao thông Vận tải (ISSN: 2354-0818)			12, 139 - 142	12/2016
11	Incident detection methods using probe vehicles with on-board GPS equipment. http://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0968090X16302479	4		Transportation Research Part C: Emerging Technologies (ISSN: 0968-090X)	SCIE, IF=7.6, Q1	86	81 (2017), 330-341	12/2016
12	Mô hình mô phỏng phục vụ quan trắc dòng xe sử dụng kỹ thuật Probe	3	X	Tạp chí Giao thông Vận tải (ISSN: 2354-0818)			6, 99-103	6/2017
13	Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng tới an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên	3		Tạp chí Xây Dựng (ISSN: 0866-0762)			10, 24-26	10/2017
14	Analysis of Motorcycle Ownership: A Case Study in Ho Chi Minh City. http://www.easts.info/online/proceedings/vol.11/pdf/P1935_H1.pdf	2	X	Proceedings of the Eastern Asia Society for Transportation Studies, (ISSN: 1881-1132)			11, 21	09/2017
15	Clarification of the Structure of Rice Supply Chain and Transport Mode Choice in Vietnam. https://www.jstage.jst.go.jp/article/easts/12/0/12_146/_article/-char/ja	4	X	Journal of the Eastern Asia Society for Transportation Studies (ISSN: 1341-8521)	J-STAGE	1	12, 146-157	11/2017
16	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới nhu cầu đi xe mô tô hai bánh chung - trường hợp sinh viên trường Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Giao thông Vận tải (ISSN: 2354-0818)			12, 184-187	12/2018
17	Lựa chọn phương án tổ chức giao thông phù hợp trong các dự án đánh giá tác động giao thông (TIA) tại tp. Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Giao thông Vận tải (ISSN: 2354-0818)			12, 188-192	12/2018
18	Nghiên cứu chiều dài dòng chờ để đánh giá mức độ ùn tắc tại nút giao có đèn bằng phương pháp đường cong lũy tiến	1	X	Tạp chí Giao thông Vận tải (ISSN: 2354-0818)			6, 153-158	6/2019
19	Đánh giá mức độ ùn tắc của mạng lưới đường bộ sử dụng dữ liệu chiều dài dòng chờ thu	1	X	Tạp chí Giao thông Vận tải (ISSN: 2354-			7, 152-157	7/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	thập từ công thông tin giao thông thành phố Hồ Chí Minh			0818)				
20	Thực trạng hành vi tham gia giao thông của học sinh trung học phổ thông tại Hà Nội và đề xuất xây dựng Sổ tay Hướng dẫn lái xe an toàn.	3		Tạp chí Giao thông Vận tải (ISSN: 2354-0818)			Số đặc biệt, 77-81	11/2019
21	Traffic Congestion Estimation based on Crowd-sourced Data. https://ieeexplore.ieee.org/document/9044245	4		International Conference on Advanced Computing and Applications (ISSN: 978-1-7281-4723-9)			119-126	12/2019
22	Ảnh hưởng của ùn tắc giao thông lên thời gian và chi phí vận hành xe buýt	2	X	Tạp chí Giao thông Vận tải (ISSN: 2354-0818)			12, 97-100	12/2019
23	Assessment of Motorcycle Ownership, Use, and Potential Changes due to Transportation Policies in Ho Chi Minh City, Vietnam. https://ascelibrary.org/doi/10.1061/JTEPBS.0000273	4		Journal of Transportation Engineering, Part A: Systems (ISSN: 2473-2893)	SCIE, IF= 1.8, Q1	42	145 (12), 145	12/2019
24	Mining Urban Traffic Condition from Crowd- Sourced Data. https://link.springer.com/article/10.1007/s42979-020-00244-6	4		SN Computer Science (ISSN: 2661-8907)			(2020)1:225	07/2020
25	Dự báo tình trạng giao thông trong đô thị dựa vào dữ liệu từ cộng đồng	4		Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải (ISSN: 1859-4263)			40, 21-30	05/2021
26	Xây dựng mô hình mô phỏng phương pháp loại trừ hiện tượng tụ nhóm (bunching) của xe buýt	4	X	Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải (ISSN: 1859-4263)			39, 23-34	05/2021
27	The development of safe riding guidelines for young riders – A case study of Phu Yen, Vietnam. https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S03861122030090X	3		IATSS Research (ISSN: 0386-1112)	ESCI, IF= 3.2, Q1		45(2), 226-233	07/2021
28	Xác định mối liên hệ giữa đặc điểm tính cách và hành vi lái xe tiềm ẩn nguy cơ tai nạn của học sinh trung học phổ thông -	3		Tạp chí Giao thông Vận tải (ISSN: 2354-0818)			10, 113-117	10/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	trường hợp nghiên cứu tại TP. Hồ Chí Minh							
29	Các yếu tố dự báo hành vi lái xe tiềm ẩn nguy cơ tai nạn của những người lái xe trẻ tuổi trên địa bàn tỉnh Phú Yên: Tính cách, nhận thức rủi ro và các cấu trúc trung gian tiềm ẩn trong lý thuyết hành vi hoạch định	3		Tạp chí Giao thông Vận tải (ISSN: 2354-0818)			Số đặc biệt, 79-84	01/2022
30	Nguyên nhân tai nạn giao thông tại điểm giao cắt đường sắt với đường bộ	3		Tạp chí Cầu Đường Việt Nam (ISSN: 1859-459X)			5, 77-80	05/2022
31	Determinants of Risky Riding Behaviors Among High School Students in Ho Chi Minh City, Vietnam. https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-19-3303-5_86	3	X	Lecture Notes in Civil Engineering (ISSN: 2366-2557)	Scopus, IF=0.16, Q4		268, 978-981	09/2022
32	Analysis of service quality factors affecting passenger satisfaction with bus service based on a structural equation modeling: A case study of Ho Chi Minh City. https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1757-899X/1289/1/012056	5	X	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering (ISSN: 1757-899X)		1	1289, 12056	08/2023
33	Phân tích sự khác biệt về giới tính đối với hành vi lái xe gây tai nạn bằng mô hình lý thuyết "Hành vi hoạch định" mở rộng - Trường hợp tỉnh Phú Yên	3		Tạp chí Giao thông Vận tải (ISSN: 2354-0818)			Số đặc biệt, 58-63	10/2023
34	Factors Affecting the Decision to Use Bicycle Share: A Case Study of Students in Vietnam National University Ho Chi Minh City. https://doi.org/10.1007/978-981-99-7434-4_191	3	X	Lecture Notes in Civil Engineering (ISSN: 2366-2557)	Scopus, IF=0.16, Q4		442, 1773-1779	12/2023
35	An Analysis of the Reasons Why People in Ho Chi Minh City Rarely Use Buses by Using Binary Logistic Regression Model. https://doi.org/10.1007/978-981-99-7434-4_174	4	X	Lecture Notes in Civil Engineering (ISSN: 2366-2557)	Scopus, IF=0.16, Q4		442, 1615-1623	12/2023
36	Differences in Personality Characteristics, Demographics, and the	4		Lecture Notes in Civil Engineering	Scopus, IF=0.16, Q4	1	442, 1757-1764	12/2023

	Predictive Value of the Self-reported Speeding Behavior Model of Young Riders in Vietnam. https://doi.org/10.1007/978-981-99-7434-4_189			(ISSN: 2366-2557)				
37	Personality Traits Affecting Risky Riding Behavior: An Application of an Extended Theory of Planned Behavior. https://doi.org/10.3390/su152416586	4		Sustainability (ISSN: 2071-1050)	SCIE, IF= 3.3, Q1	6	15(24), 16586	12/2023
38	A Review of Road Traffic Safety Education Programs: Current Trends, Challenges, and Proposed Application of Theory of Planned Behavior in Program Development in Vietnam. https://stdj.scienceandtechnology.com.vn/index.php/stdj/article/view/4297	2	X	Science and Technology Development Journal (ISSN: 1859-0128)			27(3), 3562-3569	09/2024
39	Predicting Speeding Behavior in Hau Giang Province: Applying the Theory of Planned Behavior. https://doi.org/10.1007/978-3-031-60154-5_32	2	X	EAI/Springer Innovations in Communication and Computing (ISBN: 978-3-031-60154-5)	Scopus, IF=0.15, Q4		497-513	10/2024
40	Applying extended theory of planned behaviour to develop a high school traffic education programme. https://doi.org/10.1016/j.trf.2024.12.032	2	X	Transportation Research Part F: Traffic Psychology and Behavior	SSCI, IF=3.5, Q1	5	109, 588-606	02/2025
41	The criteria assessment of TOD projects: A case study of a bicycle network in the metro station area of Ho Chi Minh City. https://doi.org/10.1016/j.trpro.2025.03.152	3	X	Transportation Research Procedia (ISSN: 2352-1465)	Scopus, IF=0.31		85, 199-206	03/2025
42	A transit-oriented development approach using the New South Wales places and movements framework for sustainable transport planning in Vietnam: A case study of an intersection in Ho Chi Minh City. https://doi.org/10.1016/j.trpro.2025.03.157	4	X	Transportation Research Procedia (ISSN: 2352-1465)	Scopus, IF=0.31		85, 233-240	03/2025

- Trong đó: Số lượng 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [5], [15], [40], [41] và [42].

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo đại học năm 2022 ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông	Tham gia	Quyết định số 3382/QĐ-ĐHBK ngày 12/08/2022	Trường ĐH Bách khoa ĐHQG-HCM	Quyết định số 862/QĐ-ĐHBK ngày 16/03/2023	
2	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ khóa 2022 của Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Tham gia	Quyết định số 3224/QĐ-ĐHBK ngày 12/08/2022	Trường ĐH Bách khoa ĐHQG-HCM	Quyết định số 3755/QĐ-ĐHBK ngày 08/09/2022	
3	Chương trình đào tạo đại học năm 2024 ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông	Tham gia	Quyết định số 2308/QĐ-ĐHBK ngày 18/06/2024	Trường ĐH Bách khoa ĐHQG-HCM	Quyết định số 460/QĐ-ĐHBK ngày 18/02/2025	
4	Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù - kỹ sư ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông	Tham gia	Quyết định số 4737/QĐ-ĐHBK ngày 24/10/2024	Trường ĐH Bách khoa ĐHQG-HCM	Quyết định số 459/QĐ-ĐHBK ngày 18/02/2025	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị
thiếu:
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị
thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

TP.HCM, ngày 23 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Xuân Long